



BẢN NGHIÊN CỨU CÔNG KHAI · PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT

Sách trắng về cải thiện môi trường kinh doanh Việt Nam

Ngày công bố	2022.12	Mã tài liệu	KASED-WP-2022-007
Phiên bản	Bản công khai 1.0	Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Cơ quan công bố	Hội Phát triển Kinh tế Kim Âu	Địa điểm	TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt điều hành

Sách trắng tiếp cận môi trường kinh doanh từ trải nghiệm thực tế của doanh nghiệp trong toàn bộ vòng đời hoạt động. Phân tích tập trung vào tính rõ ràng của quy định, thời gian và chi phí tuân thủ, phối hợp giữa các đầu mối, cạnh tranh công bằng, bảo vệ quyền tài sản và khả năng giải quyết vướng mắc. Cải cách hiệu quả cần làm giảm sự bất định chứ không chỉ giảm số lượng thủ tục trên danh mục.

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi gồm gia nhập thị trường, cấp phép, thuế và báo cáo, tiếp cận hạ tầng, kiểm tra, thực thi hợp đồng và rút khỏi thị trường. Tài liệu chú ý đến khác biệt giữa quy định trên văn bản và cách doanh nghiệp trải nghiệm quy trình, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhỏ không có bộ phận pháp chế chuyên trách.

Phương pháp và nguyên tắc sử dụng

Khung nghiên cứu lập bản đồ hành trình doanh nghiệp, xác định mỗi điểm tiếp xúc, hồ sơ, thời hạn và kết quả đầu ra. Việc đánh giá dựa trên bốn thuộc tính: dễ hiểu, có thể dự đoán, nhất quán và có cơ chế sửa sai. So sánh quốc tế chỉ được dùng như tham chiếu về phương pháp, không thay thế bối cảnh trong nước.

Cấu trúc tài liệu: (1) phạm vi và phương pháp; (2) các vấn đề trọng tâm và chỉ báo theo dõi; (3) định hướng hành động, giới hạn sử dụng và cách trích dẫn.



1. Khung phân tích và các vấn đề trọng tâm

Các nội dung dưới đây là khung phân tích công khai. Chúng xác định vấn đề cần kiểm chứng và không được hiểu là số liệu thống kê hoặc kết quả xếp hạng do KASED công bố.

Đơn giản hóa cần loại bỏ trùng lặp thực chất

Chuyển một thủ tục sang trực tuyến nhưng vẫn yêu cầu nộp lại cùng dữ liệu hoặc xác nhận bằng giấy không làm giảm chi phí. Cần xác định cơ quan nào chịu trách nhiệm về dữ liệu gốc và khi nào doanh nghiệp không phải cung cấp lại.

Sự nhất quán quyết định mức độ tin cậy

Doanh nghiệp gặp khó khi cùng một quy định được giải thích khác nhau theo thời điểm hoặc địa bàn. Hướng dẫn nghiệp vụ, cơ chế tham vấn và công khai câu trả lời cho tình huống phổ biến giúp giảm phụ thuộc vào trao đổi không chính thức.

Kiểm tra nên dựa trên rủi ro

Kiểm tra đồng loạt làm phân tán nguồn lực và tăng gián đoạn. Phân loại rủi ro cần dựa trên tiêu chí rõ, lịch sử tuân thủ và mức tác động; doanh nghiệp có quyền biết phạm vi, kết luận và cách khắc phục.

Giải quyết vướng mắc là một phần của cải cách

Cơ chế tiếp nhận chỉ có ý nghĩa khi vấn đề được phân loại, giao trách nhiệm và phản hồi trong thời hạn. Dữ liệu vướng mắc nên được dùng để sửa biểu mẫu, hướng dẫn hoặc quy trình, thay vì xử lý từng trường hợp mà không cải thiện hệ thống.

Nhóm chỉ báo nên theo dõi

- Số lần doanh nghiệp phải cung cấp lại cùng một dữ liệu
- Tỷ lệ thủ tục hoàn thành đúng thời hạn công bố
- Mức độ khác biệt trong cách giải thích giữa các đầu mối
- Tỷ lệ kiểm tra dựa trên tiêu chí rủi ro công khai
- Thời gian xử lý vướng mắc và tỷ lệ phản hồi có kết quả
- Chi phí tuân thủ theo quy mô và loại hình doanh nghiệp



2. Định hướng hành động

Các định hướng ưu tiên việc thử nghiệm có kiểm soát, công khai tiêu chí, phân công trách nhiệm và đo lường kết quả. Khi chuyển thành chương trình cụ thể, mỗi bên cần đối chiếu quy định hiện hành và dữ liệu đã được xác minh.

1. Thiết kế dịch vụ theo sự kiện kinh doanh

Nhóm các yêu cầu theo sự kiện như thành lập, xây dựng, tuyển dụng hoặc đóng cửa. Doanh nghiệp cần một danh mục hồ sơ, đầu mối và tiến độ thống nhất thay vì tự ghép nhiều quy trình.

2. Tái sử dụng dữ liệu có kiểm soát

Xác định nguồn dữ liệu tin cậy, quyền truy cập và trách nhiệm sửa sai. Doanh nghiệp phải có cách kiểm tra và cập nhật dữ liệu đang được dùng để ra quyết định.

3. Công khai hướng dẫn và tình huống áp dụng

Bên cạnh văn bản, cần có hướng dẫn ngắn, ví dụ và câu trả lời thống nhất. Khi thay đổi cách áp dụng phải có thông báo và thời gian chuyển tiếp phù hợp.

4. Chuyển trọng tâm kiểm tra sang phòng ngừa

Cung cấp công cụ tự đánh giá, cảnh báo và thời hạn khắc phục cho sai sót có thể sửa. Nguồn lực kiểm tra tập trung vào hành vi có rủi ro hoặc tác động cao.

5. Theo dõi cải cách bằng trải nghiệm

Đo thời gian thực tế, số lần tương tác, tỷ lệ hồ sơ phải bổ sung và mức hài lòng sau khi có kết quả. Dữ liệu cần phân tách theo nhóm doanh nghiệp để nhận diện bất bình đẳng trong tiếp cận.

Giới hạn sử dụng

Đây là khung đánh giá chung, không phải kết luận về một cơ quan hoặc địa phương cụ thể. Việc đo lường cần có mẫu, định nghĩa và nguồn dữ liệu minh bạch; phản hồi cảm nhận nên được kết hợp với dữ liệu quy trình trước khi đưa ra kết luận.

Cách trích dẫn

KASED (2022), Sách trắng về cải thiện môi trường kinh doanh Việt Nam, mã KASED-WP-2022-007, bản công khai 1.0.

Lưu ý: tài liệu này nhằm phục vụ tham khảo nghiên cứu. Nội dung không phải tư vấn pháp lý, tài chính hoặc quyết định đầu tư cho một trường hợp cụ thể.